ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4639/QĐ-UBND	*Than Uyên, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Than Uyên Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Căn cứ Thông báo số 2991/TB-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 180/TTr-TN&MT ngày 20/12/2021 và Công văn số 568/CV-TTPTQĐ ngày 14/12/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất của hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3), cụ thể như sau:

- Địa chỉ thường trú: khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.

- Tổng diện tích đất thu hồi: 9.948,3 m^2.

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Loại đất
1	39	38	9.948,3	Đất trồng cây lâu năm
Tổng			**9.948,3**	

- Vị trí khu đất: Khu 6 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.

- Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Than Uyên có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; trường hợp hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND thị trấn Than Uyên, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm giao Quyết định này đến tay hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng và chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nằm trong phạm vi

GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND thị trấn Than Uyên thu các giấy tờ gốc liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ *(nếu có)* đối với hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Than Uyên; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Bà Đỗ Thị Vượng;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thăng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4640/QĐ-UBND	*Than Uyên, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 4444/QĐ-UBND ngày 29/11/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 02 dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Than Uyên Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Căn cứ Thông báo số 2991/TB-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 4639/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 3);

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 181/TTr-TN&MT ngày 20/12/2021 và Tờ trình số 569/TTr-TTPTQĐ ngày 14/12/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Đỗ Thị Vượng thường trú tại khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ: 1.668.436.300 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm đồng).* Cụ thể như sau:

a. Chi trả cho chủ sở hữu:	1.632.143.400 đồng
+ Bồi thường về đất:	368.087.100 đồng
+ Bồi thường cây trồng vật nuôi:	79.836.000 đồng
+ Bồi thường về tài sản, VKT:	44.880.000 đồng
+ Hỗ trợ:	1.139.340.300 đồng

b. Chi phí tổ chức thực hiện *(Theo báo cáo thẩm định số 130/BC-TCKH ngày 24/11/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch)* 36.292.900 đồng

(Có bảng tổng hợp phương án chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Than Uyên; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và hộ gia đình tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Bà Đỗ Thị Vượng;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN LAI CHÂU

Nguyễn Văn Thăng

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN VÀ KPBT, HỖ TRỢ GPMB XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO NÂNG CẤP KHUÔN VIÊN HỒ THỊ TRẤN THAN UYÊN (GIAI ĐOẠN 3)

(Đính kèm Quyết định số: 4640/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Than Uyên)

STT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	**Tổng mức bồi thường**				**1.668.436.300**
I	**Chi trả chi chủ sở hữu tài sản**				**1.632.143.400**
1	Đất				368.087.100
2	Cây trồng vật nuôi trên đất				79.836.000
3	Tài sản - Vật kiến trúc				44.880.000
4	Hỗ trợ				1.139.340.300
II	**Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường** *(Báo cáo thẩm định số 130/BC-TCKH ngày 24/11/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)*				**36.292.900**
B	**Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu**				**1.632.143.400**
1	**Hộ gia đình: Đỗ Thị Vượng**				
	Tổng bồi thường:				**1.632.143.400**
a	**Đất**				**368.087.100**
-	Đất trồng cây lâu năm VT1	m2	9.948	37.000	368.087.100
b	**Hỗ trợ**				**1.139.340.300**
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng cây lâu năm (Đg= 37.000x3)	m2	9.948	111.000	1.104.261.300
-	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi nhà nước thu hồi đất (Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: Mức hỗ trợ bằng = số nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 14.300 đồng/kg x 12 tháng)	khẩu	5	5.148.000	25.740.000
-	Hỗ trợ 30% giá trị bồi thường cây trồng để lại tạo cảnh quan môi trường (Đg=31.130.000x30%)	lần	1	9.339.000	9.339.000
c	**Cây trồng vật nuôi trên đất**				**79.836.000**
+	**Cây trồng để lại**				**31.130.000**
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 60cm, cao 8m (3 cây)	m3	7	800.000	5.424.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 50cm, cao 7m (6 cây); cao 6m (1 cây)	m3	9	800.000	7.536.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 40cm, cao 7m (5 cây); cao 6m (5 cây); cao 4m (4 cây)	m3	10	800.000	8.136.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 35cm, cao 7m (3 cây); cao 6m (2 cây); cao 5m (2 cây); cao 4m (2 cây)	m3	5	800.000	3.920.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 30cm, cao 7m (3 cây); cao 6m (2 cây); cao 5m (2 cây); cao 4m (2 cây)	m3	4	800.000	2.880.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 26cm, cao 7m (3 cây); cao 6m (2 cây); cao 5m (2 cây); cao 4m (2 cây)	m3	2	800.000	1.848.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 10-25cm	cây	33	42.000	1.386.000
+	**Cây trồng được tận thu**				**48.706.000**
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 60cm, cao 8m (2 cây)	m3	5	800.000	3.616.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 40cm, cao 6m (3 cây)	m3	2	800.000	1.808.000

-	Cây lấy gỗ khác ĐK 30cm, cao 6m (4 cây)	m3	2	800.000	1.360.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 26cm, cao 6m (3 cây)	m3	1	800.000	648.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 10-25cm	cây	37	42.000	1.554.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 5-10cm	cây	102	30.000	3.060.000
-	Cây doi BKTL >4m	cây	39	600.000	23.400.000
-	Cây doi BKTL 1-2m	cây	19	360.000	6.840.000
-	Vườn cây doi ươm	m2	50	96.000	4.800.000
-	Cây tre ĐK dưới 5cm	cây	50	18.000	900.000
-	Cây ổi BKTL 1-2m	cây	2	360.000	720.000
d	**Tài sản, vật kiến trúc**				**44.880.000**
-	Đào, đắp đất bằng thủ công (hào đào: 120x1x0,8 m3)	m3	96	82.500	7.920.000
-	Đào, đắp đất bằng thủ công (nền nhà, sân 28x1x16 m3)	m3	448	82.500	36.960.000